

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Bích Ngọc.
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Ngọc Phương Trúc - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần - Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu thành phần) mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/HSST ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2024/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Phạm Bảo D**, sinh ngày 10/7/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 4 T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số C L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Trung C** (sinh năm 1963) và bà **Phạm Thu T1** (sinh năm 1967); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Duy L**, sinh ngày 14/6/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D Đường số B, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ

Chí Minh; nơi ở: D Đường số B, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị P1 (sinh năm 1982); vợ, con: không; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 25/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Ngọc L1 năm 1965 nơi thường trú: 33 Lô A, Chung cư H, đường S, Phường A, Quận A, Thành phố H ở: 1250/9/44 H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mặt).

2. Bà Trần Thị Diệu Hân sinh năm 2002 nơi thường trú: 33 Lô A, Chung cư H, đường S, Phường A, Quận A, Thành phố H ở: 338/17 đường C, phường B, quận B, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phạm Bảo D và Nguyễn Duy L quen biết nhau từ năm 2019 khi cùng chạy xe ôm công nghệ. Do cần tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Telegram, D biết đối tượng P2 (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên đã đặt mua ma túy về để bán. Mỗi lần D mua của P2 5.000.000 đồng ma túy Ketamine rồi đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại với giá 7.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng. Từ tháng 8/2023, D đề nghị L đi giao ma túy giúp, cứ hai đến ba ngày, D trả công cho L 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tùy theo đoạn đường xa hay gần. Ngày 25/8/2023, D hẹn L đến hẻm C L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, D đưa cho L 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy chứa ma túy tổng hợp để L đi giao cho khách.

Vào khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển 59U2-138.45 chở Trần Thị Diệu H1 dừng đậu xe trước tòa nhà A - V, Số B T, phường B, Quận A để giao ma túy cho khách thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q yêu cầu về Công an phường B làm việc do có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tại móc treo phía trước xe mô tô do L điều khiển có 01 túi nylon đựng 01 hộp giấy, bên trong hộp giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Nguyễn Duy L khai đây là ma túy của Huỳnh Phạm Bảo D đưa cho L đi đến Tòa nhà A - Vinhomes Golden R giao cho người mua, nhưng chưa kịp giao thì bị kiểm tra, phát hiện. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao Nguyễn Duy L, Trần Thị Diệu H1 cùng vật chứng cho Công an Q thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Phạm Bảo D tại 4 T, phường C, Quận A thu giữ 01 gói nylon chứa bột màu trắng, 01 cân điện tử và một số bao nylon. Thời điểm này, D đang ở

cùng với Vương Thị Huyền T2 nên Cơ quan điều tra đưa D và T2 về Công an phường C, Quận A làm việc.

Tiếp tục khám xét địa điểm D hẹn giao ma túy cho L tại địa chỉ 3 L, Phường F, quận G thu giữ thêm 01 cân điện tử và một số bao nylon.

Tại bản Kết luận giám định số 9431/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5015gam, loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 9439/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: bột màu trắng cần giám định có khối lượng 2,8510 gam, không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy L và Huỳnh Phạm Bảo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với đối tượng P2 là người bán ma túy cho Huỳnh Phạm Bảo D, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị Diệu H1, Vương Thị Huyền T2, quá trình điều tra xác định H1 và T2 không biết, không tham gia và không phụ giúp Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Duy L: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,5015 gam là ma túy loại Katemine; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imel: 353240102962656; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2 - 138.45; 01 túi nylon, 01 hộp giấy.

- Thu giữ của Huỳnh Phạm Bảo D: 01 gói nylon chứa tinh thể rắn có khối lượng 2,8510 gam, không tìm thấy ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 351601280129685; 02 cân điện tử, bao nylon là dụng cụ để sử dụng phân chia, cân ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-Q1 ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Bà Trần Ngọc L2 trình bày: bà là người đứng tên sở hữu xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2 - 138.45, ngày 25/8/2023, bà có đưa xe cho Nguyễn Duy L chở con gái bà là Trần Thị Diệu H1 đi chơi, việc L đi giao ma túy, bà hoàn toàn không biết. Vì vậy, đề nghị Tòa xem xét cho bà được nhận lại chiếc xe trên để có phương tiện đi lại.

Bà **Trần Thị Diệu H1** xác nhận ngày 25/8/2023, **Nguyễn Duy L** có điều khiển xe gắn máy biển số 59U2 - 138.45 chở bà đi chơi thì bị bắt và thu giữ chiếc xe cùng ma túy, bà không biết **L** đi giao ma túy cho người khác.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Huỳnh Phạm Bảo D** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy L** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: trả lại cho bà **Trần Ngọc L2** 01 xe mô tô biển số 59U2 - 138.45. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, chất bột, hộp giấy, túi nylon. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và 02 cân điện tử.

Các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa nội dung trình bày của của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, ... Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: với mục đích thu lợi bất chính, tháng 8/2022 thông qua mạng xã hội **T3**, **Huỳnh Phạm Bảo D** đã đặt mua ma túy của đối tượng **P2** (không rõ lai lịch) mang về phân thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho người khác kiếm lời. Khi có khách đặt mua ma túy, **D** yêu cầu **Nguyễn Duy L** đem ma túy giao cho khách, trả công cho **L** từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng một lần tùy theo khoảng cách xa hay gần. Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày

25/8/2023, khi **L** đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U2-138.45 cất giấu 01 túi nylon đựng 01 hộp giấy, bên trong hộp giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,5015 gam, loại Ketamine để giao cho người mua tại Tòa nhà **A - V, Số B T, phường B, Quận A** theo yêu cầu của **D** thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét: căn cứ nội dung tại bản Kết luận giám định số 9431/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H** kết luận: tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5015gam, loại Ketamine.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Xét: vụ án có đồng phạm; bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D** là người trực tiếp liên hệ, giao dịch với đối tượng **P2** để mua ma túy về, phân chia thành các gói nhỏ bán lại cho người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo **L** với vai trò đồng phạm giúp sức, đi giao ma túy để được hưởng tiền công. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Xét về hành vi của các đối tượng liên quan: Đối với đối tượng **P2** là người bán ma túy cho **Huỳnh Phạm Bảo D**, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với **Trần Thị Diệu H1, Vương Thị Huyền T2**, quá trình điều tra xác định **H1** và **T2** không biết, không tham gia và không phụ giúp **Huỳnh Phạm Bảo D, Nguyễn Duy L** bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: túi nylon, hộp giấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imel: 353240102962656 thu giữ của **Nguyễn Duy L**, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 351601280129685 và 02 cân điện tử thu giữ của **Huỳnh Phạm Bảo D**. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, dùng cân điện tử để phân chia ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2 - 138.45 số khung: RLHJF5814GY740949, số máy JF66e0514438 thu giữ của **Nguyễn Duy L**. Qua xác minh xe do bà **Trần Ngọc L2** đứng tên sở hữu. Do **L** là người yêu của **Trần Thị Diệu H1** (con ruột bà **L2**), nên ngày 25/8/2023, bà **L2** có đưa xe cho **L** chở **H1** đi chơi, việc **L** đi giao ma túy bà **Trần Ngọc L2** hoàn toàn không biết. Do chưa có căn cứ xác định bà **L2** có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **L** và đã xác định được bà **L2** là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên cần trả lại xe cho bà **L2**.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D** và bị cáo **Nguyễn Duy L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Hoàng A**, Trung tá **Nguyễn Xuân S**, ghi số vụ 9439/23 (1893/23); 01

(một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Lê Chí T4**, Đại úy **Phạm Huỳnh Minh T5**, ghi số vụ 9431/23 (1890/23); 01 túi nylon; 01 hộp giấy.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353240102962656; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 351601280129685; 02 (hai) cân điện tử.

- Trả lại cho bà **Trần Ngọc L2**: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59U2-138.45 (không rõ số khung, số máy).

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 95/LNK-ĐCSMT ngày 16/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** và Phiếu nhập kho vật chứng số 37/2024/PNK-THAHS ngày 30/01/2024 của **Đ Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D**, **Nguyễn Duy L**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo **Huỳnh Phạm Bảo D**, **Nguyễn Duy L**, bà **Trần Ngọc L2**, bà **Trần Thị Diệu H1** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (2)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng